

Ngày	9,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-22.0%	-27.8%	81.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,300 - 13,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	207
Số lượng CPLH (CP)	21,517,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.13)
EPS	1,083
P/E	8.9

DT thuần

Q1/24

65.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.10| 10.2%

YoY: ▲ 18.2| 38.3%

LN trước thuế

Q1/24

8.44

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.60| 44.6%

YoY: ▲ 2.21| 35.5%

LN sau thuế

Q1/24

6.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 42.5%

YoY: ▲ 1.74| 35.1%

ROA

2023

7.5%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2023

237

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.0| 23.6%

LN trước thuế

2023

26.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.10| 30.0%

LN sau thuế

2023

21.4

tỷ VNĐ

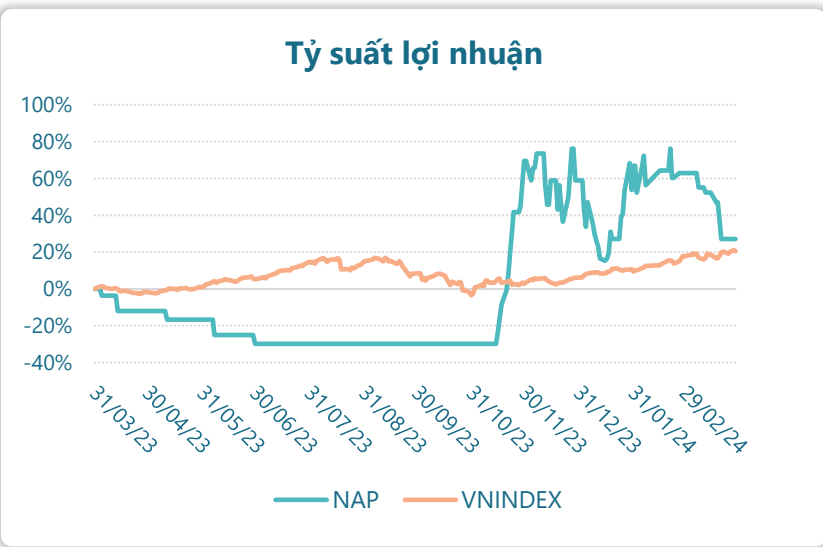
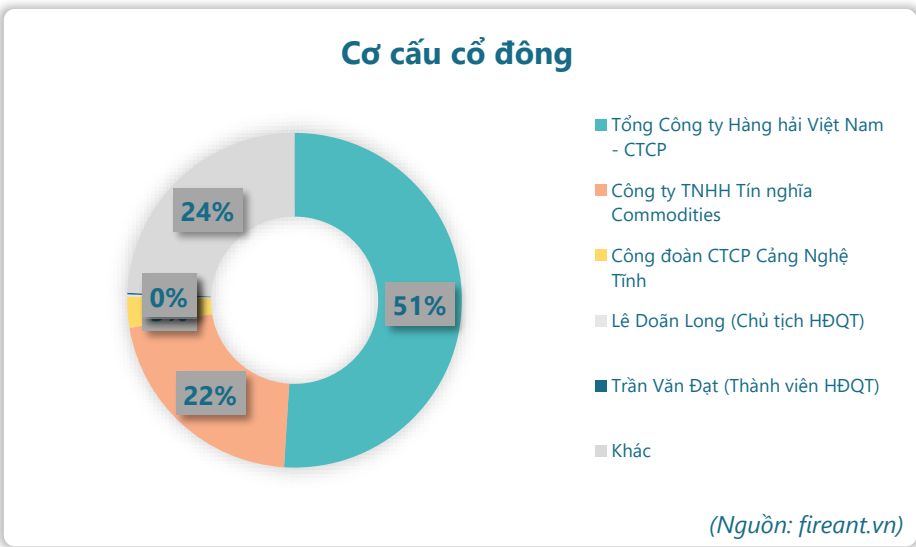
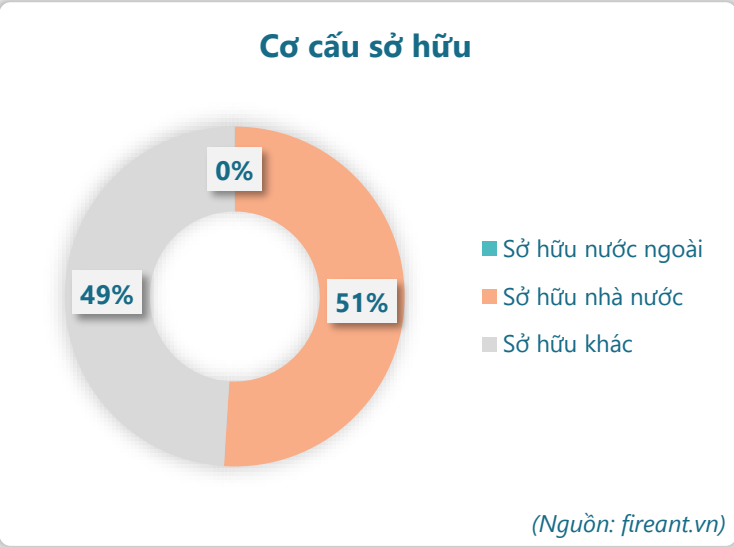
YoY: ▲ 4.90| 29.8%

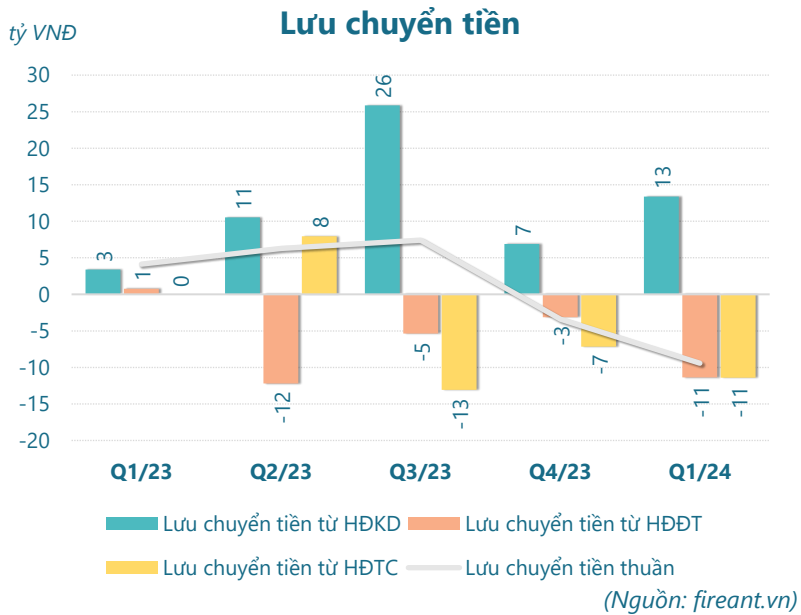
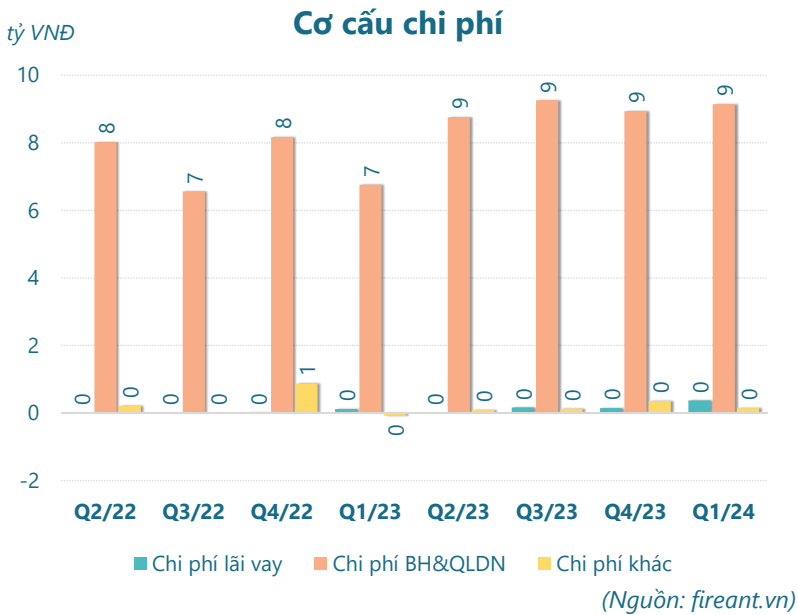
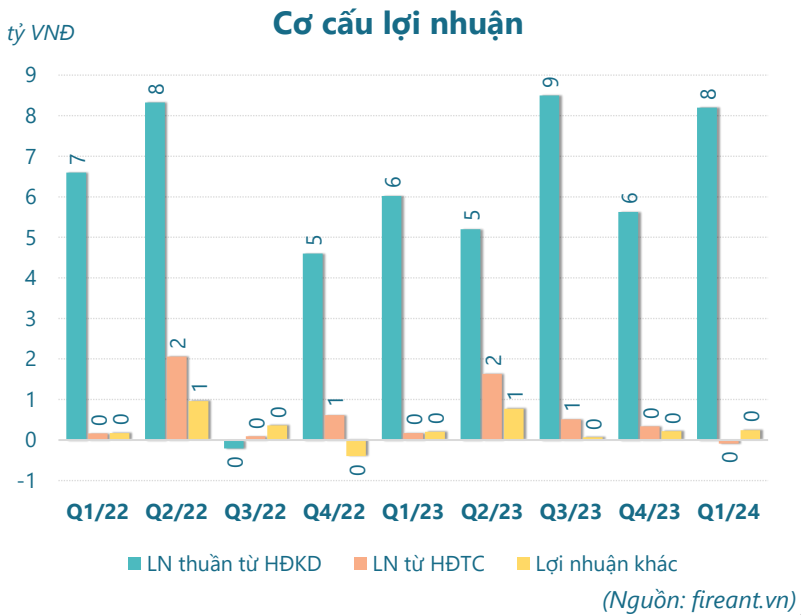
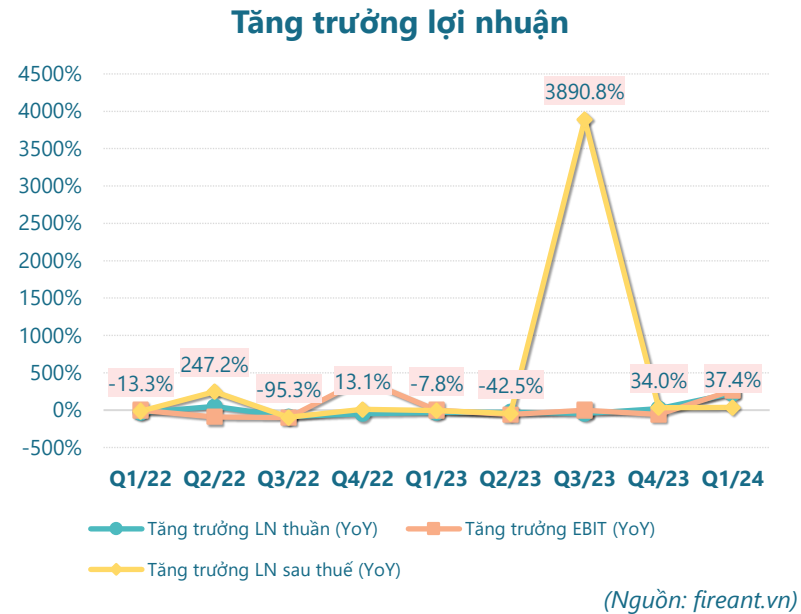
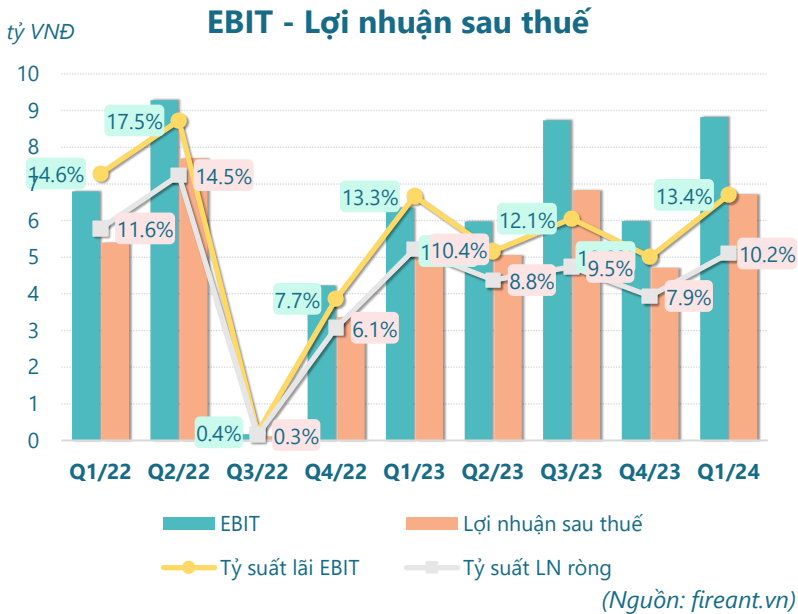
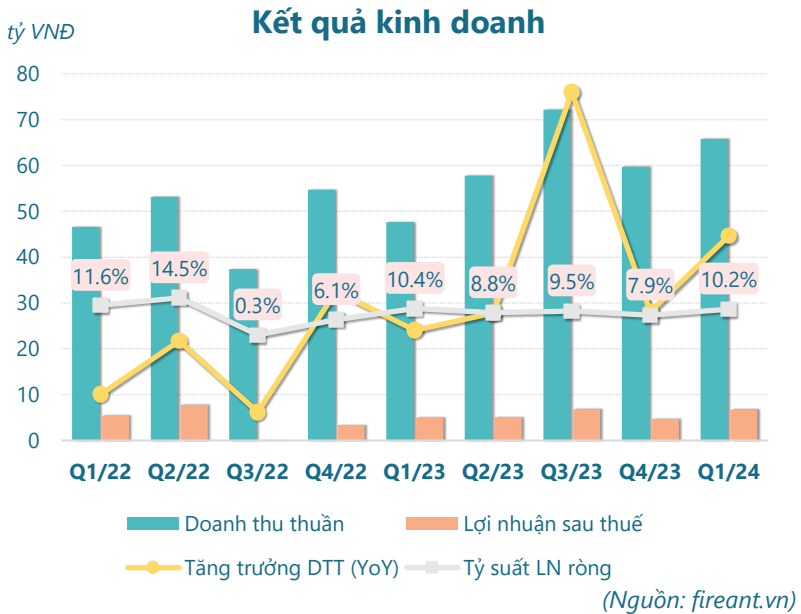
ROE

2023

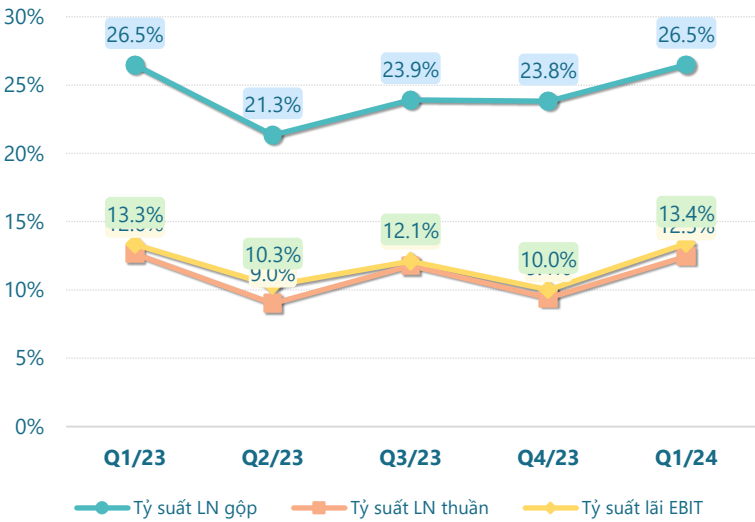
8.9%

+/- YoY: ▲ 1.9%



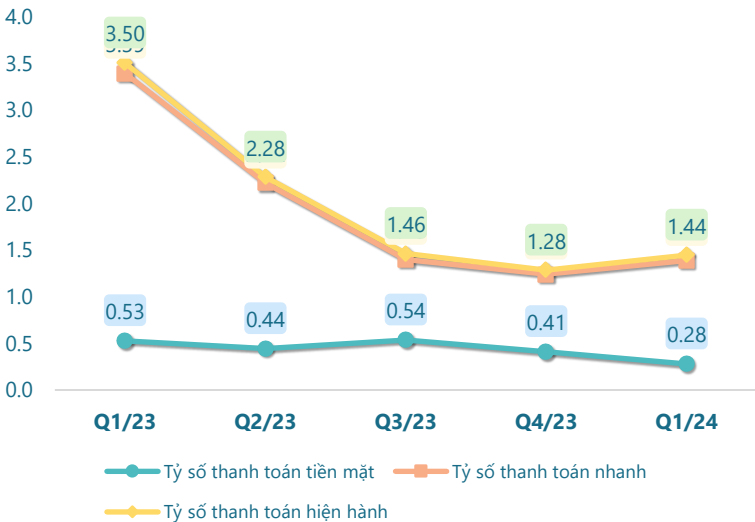


Tỷ suất lợi nhuận



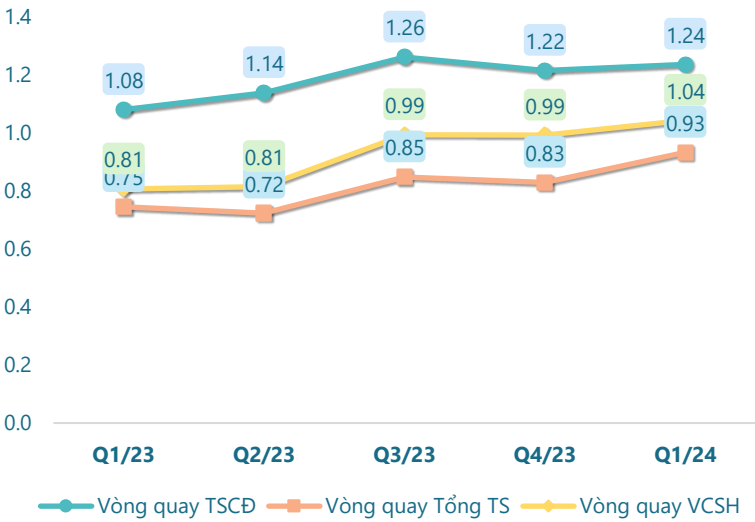
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



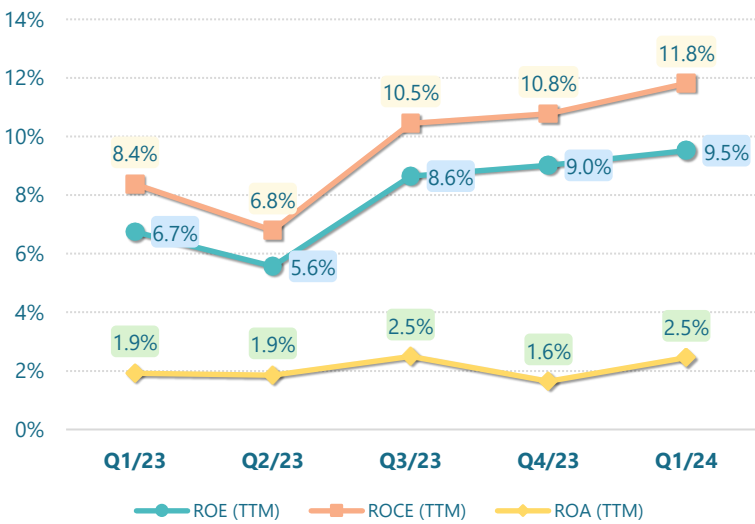
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



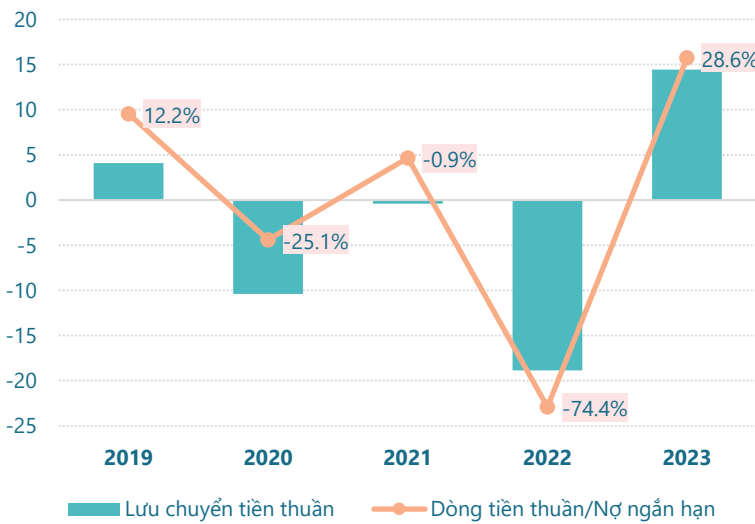
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



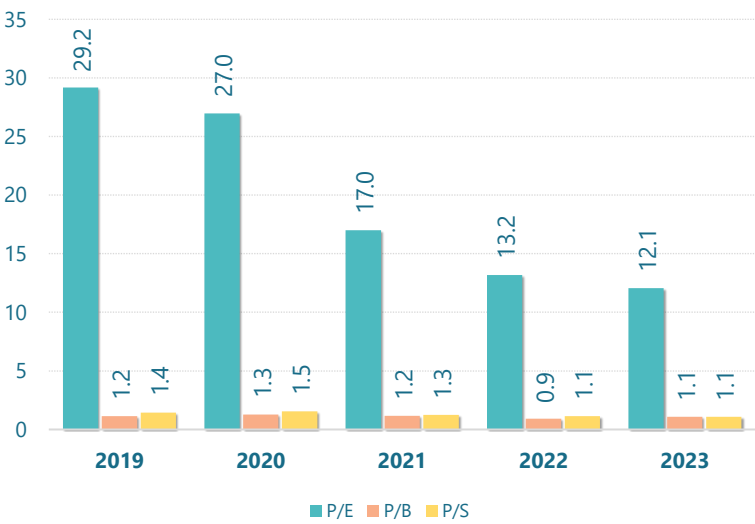
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)